

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 22/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trầm lắng giếng không sử dụng; số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH BOB Hà Nội ngày 01/11/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo kết quả thẩm định số 586/BC-SNNMT ngày 22/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH BOB Hà Nội, địa chỉ tại số 42 TT20, khu đô thị Văn Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, được khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt và sản xuất của Nhà máy may xuất khẩu Thạch Tượng.

2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ cho sinh hoạt, ăn uống và sản xuất của Nhà máy may xuất khẩu Thạch Tượng.

3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Tại thôn Tượng Phong, xã Thạch Quảng, tỉnh Thanh Hóa.

4. Tầng chứa nước khai thác: Triat dưới, hệ tầng Cò Nồi ký hiệu là T_{1cn} (tầng chứa nước không áp).

5. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng khoan.

6. Tổng lưu lượng khai thác: $95 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt, ăn uống: $35 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Cấp cho giặt là: $35 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Cấp cho lò hơi: $25 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

7. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

8. Chế độ khai thác của công trình: 365 ngày/năm.

9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của các công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
LK1	2244826	552976	70	80	25	T_{1cn}
LK2	2244925	553236	70	80	25	T_{1cn}

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo).

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH BOB Hà Nội (sau đây viết tắt là Công ty):

1. Tuân thủ đúng quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý về tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước.

5. Hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác nước dưới đất theo mẫu số 61 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt xác định cho từng giếng khoan là 20 m tính từ miệng giếng. Công ty có trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 14, Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

7. Trường hợp giếng không sử dụng, phải thực hiện trám lấp theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giếng không sử dụng được ban hành tại Thông tư số 22/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

8. Trong thời hạn của giấy phép này, nếu nhà máy nước Thạch Quảng đi vào hoạt động và đảm bảo cung cấp nước đến Nhà máy nêu trên của Công ty; thì Công ty có trách nhiệm phối hợp và chấp hành các yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến giấy phép này (*nếu có*); đồng thời tuân thủ mọi quyết định của cấp có thẩm quyền về giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến giấy phép này (*nếu có*).

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung báo cáo, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Giấy phép này có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này; thực hiện công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình này trên thực địa theo quy định.

2. Trong thời hạn của Giấy phép này, nếu nhà máy nước Thạch Quảng đi vào hoạt động và đảm bảo cung cấp nước đến Nhà máy nêu trên của Công ty; thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công ty và các đơn vị liên quan kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến Giấy phép này (*nếu có*), đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 4. Công ty TNHH BOB Hà Nội được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH BOB Hà Nội còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Đảng ủy, UBND xã Thạch Quảng;
- Công ty TNHH BOB Hà Nội;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất
của Công ty TNHH BOB Hà Nội
(Kèm theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số /GP-UBND ngày tháng
năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

